

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-PT

Ngày 03 tháng 4 năm 2017

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đước

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Doanh

Ông Trương Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 4 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2016/TLPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2016 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 04/2017/QĐ-PT ngày 07/3/2017 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 01/2017/TB-TA ngày 28/3/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T - sinh năm 1969 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 7, Thị trấn T, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đoàn Ngọc T – sinh năm 1970, trú tại: Khu phố N, Thị trấn K, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích T – Văn phòng Luật sư M, Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q - sinh năm 1965 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1962 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, Thị trấn T, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Quang T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2006, ông Nguyễn Quang T có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M với diện tích 552,5m² có chiều ngang là 13m. Sau khi nhận chuyển nhượng, hai bên có làm thủ tục để ông T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và ông T đã được Ủy ban nhân dân huyện N1 cấp GCNQSDĐ số AĐ 561740 ngày 20/01/2006. Tuy nhiên, từ thời gian được cấp GCNQSDĐ đến nay, ông T trực tiếp quản lý mà chưa xây dựng, nay đo đạc lại thì diện tích đất nói trên đã bị thiếu 02m đất chiều ngang, còn lại 11m. Qua tìm hiểu, ông T biết việc 02m đất bị thiếu là do ông Q, bà M đã lấn chiếm đất của ông vì ông Q, bà M có đất liền kề chứ không có chứng cứ gì khác. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Q, bà M phải trả lại 02m chiều ngang đất nói trên do ông Q, bà M đã lấn chiếm đất của ông T.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị M trình bày:

Năm 2006, vợ chồng ông, bà có chuyển nhượng cho ông T diện tích đất 552,5m². Hai bên đã ký hợp đồng chuyển nhượng và ông T đã được UBND huyện N1 cấp GCNQSDĐ số AĐ 561740 ngày 20/01/2006 đúng và đủ với diện tích đất mà vợ chồng ông, bà đã chuyển nhượng cho ông T. Việc ông T cho rằng ông, bà lấn chiếm đất của ông T 02m đất là không đúng. Ông T có thiếu đất hay không thì vợ chồng ông, bà khẳng định không thiếu, còn đất của ông T có bị lấn chiếm hay không thì vợ chồng ông, bà không lấn chiếm. Vì vậy, ông Q, bà M đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng: Điều 697, 698, 699, 700, 701, 702 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T đòi ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông 02 mét đất chiều ngang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 561740 ngày 20/01/2006.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13 tháng 10 năm 2016, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân

dân huyện N1, yêu cầu đưa ông Nguyễn Văn H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T không thay đổi, bổ sung, không rút kháng cáo, đồng thời không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*”.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quang T có nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N1, yêu cầu đưa ông Nguyễn Văn H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2017 (BL 92), ông T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Năm 2006, ông Nguyễn Quang T có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M với diện tích 552,5m² có chiều ngang là 13m. Sau khi nhận chuyển nhượng, hai bên có làm thủ tục để ông T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và ông T đã được Ủy ban nhân dân huyện N1 cấp GCNQSDĐ số AĐ 561740 ngày 20/01/2006 đúng và đủ với diện tích mà ông T đã nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Q và bà M. Như vậy, ông Q, bà M đã hoàn tất việc sang nhượng đất cho ông T theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2011, ông Q, bà M tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H với diện tích 560,2m² và ông H được UBND huyện N1 cấp GCNQSDĐ số BH 598957 ngày 30/12/2011 cũng đúng với diện tích mà ông H đã nhận chuyển nhượng từ ông Q và bà M. Ông T kháng cáo yêu cầu Tòa án đưa ông Nguyễn Văn H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/8/2016, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T là Luật sư Trần Thị Bích T đề nghị hoãn phiên tòa để đưa ông Nguyễn Văn H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Tuy nhiên, tại Biên bản tổng đạt giấy báo (BL 43), ông Nguyễn Văn H đã từ chối tham gia tố tụng. Mặc khác, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và Luật sư Trần Thị Bích T để hoãn phiên tòa là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự vì khi giải quyết đất tranh chấp giữa ông T với ông Q, bà M thì không liên quan đến quyền

và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn H. Do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Nguyễn Quang T.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2017 và tại Trích lục chính lý bản đồ địa chính ngày 29/3/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh N1 cho thấy ông Q, bà M đã giao đúng và đủ diện tích mà ông T đã nhận chuyển nhượng. Mặt khác, sau khi nhận chuyển nhượng, ông T không quản lý, sử dụng nên có sự sai lệch vị trí thửa đất giữa các chủ sử dụng đất liền kề. Lẽ ra ông T phải xác định được ai là người lấn chiếm đất của ông vì hiện nay đất của ông không nằm liền kề với đất của ông Q, bà M mà nằm liền kề với đất của ông Nguyễn Văn H và đất của bà Nguyễn Thị Băng C. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu ông Q, bà M trả lại 02m ngang đất bị lấn chiếm là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư Trần Thị Bích T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí:

Ông Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007625 ngày 22/01/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N1. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007803 ngày 28/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N1 (do ông Nguyễn Anh T nộp thay). Ông Nguyễn Quang T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang T phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng. Ông T đã nộp đủ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm: Ông T phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.995.000 đồng. Ông T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện N1.

- Áp dụng: Các Điều 255, 256, 688 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Tuyên xử:

+ Không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang T.

+ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T đòi ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị M phải trả lại cho ông 02m đất chiều ngang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 561740 ngày 20/01/2016.

Về án phí:

Ông Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007625 ngày 22/01/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N1. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007803 ngày 28/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N1 (do ông Nguyễn Anh T nộp thay). Ông Nguyễn Quang T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang T phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng. Ông T đã nộp đủ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm: Ông T phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.995.000 đồng. Ông T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND huyện N1;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện N1;
- Các đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Đước